TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **228/2018**/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 26 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa người yêu cầu:

* Ông **Phạm Văn T.**, sinh năm 1996

Địa chỉ: 06 – TVG (Tổ 80, phường HCB, quận HC, thành phố ĐN).

* Bà **Đỗ Đăng T.**, sinh năm 1996

Địa chỉ: 586 – ĐBP (Tổ 29, phường TKĐ), quận TK, thành phố ĐN.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn Tuấn và bà Đỗ Đăng Trinh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** ông Phạm Văn T. và bà Đỗ Đăng T. thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về con chung:*** ông Phạm Văn T. và bà Đỗ Đăng T. có 01 con chung là Phạm Văn Đăng K., sinh ngày 23/01/2016. Ly hôn vợ chồng thống nhất, thỏa thuận ông T. là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, bà T. tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**** Về tài sản chung và nợ chung:*** ông Phạm Văn T. và bà Đỗ Đăng T. xác định không có.

Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* ông Phạm Văn T. và bà Đỗ Đăng T. phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HN&GĐ sơ thẩm ông, bà đã nộp theo biên lai thu số 0003454 ngày 02/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND q.Hải Châu;
- UBND ph. HCB, q.HC, Tp.ĐN;
- Chi cục THADS q.Hải Châu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải